

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **602**/UBND-KSTTHC  
V/v chấn chỉnh việc thực hiện  
các quy định liên quan đến bỏ sổ  
hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.

Hà Nội, ngày **09** tháng **3** năm 2023

Kính gửi:

- Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành;
- Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã;

Căn cứ quy định của Luật Cư trú năm 2020 và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. UBND Thành phố đã ban hành văn bản số 4381/UBND-KSTTHC ngày 29/12/2022 về triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 17/02/2023 trên địa bàn Thành phố.

Ngày 23/02/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2023, tầm nhìn đến năm 2030 trong đó yêu cầu thực hiện quán triệt, chỉ đạo cụ thể các cơ quan, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân phải xuất trình, nộp Sổ hộ khẩu theo quy định của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn Luật Cư trú.

Ngày 28/02/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 90/CĐ-TTg về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy yêu cầu các địa phương thực hiện nghiêm Luật Cư trú, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ và tổ chức triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; quán triệt đến tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và Bộ phận Một cửa các cấp việc **“không yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến”**; tăng cường rà soát, kiểm tra và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định nêu trên.

Qua theo dõi tình hình và phản ánh của một số cơ quan báo chí về việc thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ thì tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính một số cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố thấy có công chức còn hướng dẫn công dân cung cấp Giấy xác nhận thông tin về cư trú (CT07) khi thực hiện các thủ tục hành chính và giao dịch hành chính trong một số trường hợp; việc giải thích chưa rõ ràng, cụ thể đối với trường hợp công dân đã

qua nhiều nơi cư trú và thông tin tra cứu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia cập nhật chưa chính xác, đầy đủ dẫn tới việc công dân bức xúc, phản ánh.

Để đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Công điện số 90/CĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện việc cung cấp dịch vụ công đối với thủ tục hành chính có yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy bảo đảm đúng quy định tại Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; tuyệt đối không yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; xuất trình Giấy xác nhận thông tin về cư trú (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ).

2. Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, truyền thông; công khai nội dung tuyên truyền tại Bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính các cấp để người dân biết về quyền lợi và nghĩa vụ khi thực hiện các quy định của Luật cư trú năm 2020 và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ, đặc biệt đối với việc thực hiện khai báo khi thay đổi nơi cư trú; bố trí công chức hoặc tình nguyện viên, tuyên truyền viên hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng VNeID mức 1 để sử dụng thực hiện tra cứu, sử dụng các dịch vụ công hiệu quả.

3. Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, thủ tục hành chính (bao gồm cả kênh tiếp nhận qua ứng dụng Zalo tại địa chỉ Zalo Official Account “Phản ánh kiến nghị thành phố Hà Nội”) để tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

4. Tăng cường kiểm tra việc tiếp nhận, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các trường hợp thực hiện không đúng quy định.

5. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cá nhân, cơ quan có thẩm quyền được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện nhiệm vụ bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo quy định của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

6. Kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nguyên nhân, giải pháp khắc phục gửi Văn phòng UBND Thành phố và Công an Thành phố để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố, UBND Thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền

hoặc tổng hợp, báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

## 6. Chủ tịch UBND Thành phố giao:

### 6.1. Các sở, ban, ngành:

Căn cứ nội dung nhiệm vụ giao tại Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND Thành phố, khẩn trương triển khai thực hiện theo tiến độ thời gian quy định. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện đối với các thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi lĩnh vực đơn vị phụ trách (*danh mục các TTHC có yêu cầu thành phần hồ sơ là Sổ hộ khẩu giấy. Sổ tạm trú giấy có yêu cầu xuất trình. nộp được thống kê tại phụ lục kèm theo*).

### 6.2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Khẩn trương hoàn thiện, đưa vào vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố đáp ứng yêu cầu thực hiện việc khai thác, sử dụng thông tin về cư trú để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

- Đảm bảo việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tra cứu, khai thác thông tin công dân qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

6.3. Văn phòng UBND Thành phố phối hợp với Công an Thành phố, các sở, ban, ngành tham mưu UBND Thành phố trong việc thực hiện công bố các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của Thành phố.

6.4. Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND Thành phố.

Chủ tịch UBND Thành phố đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để báo cáo)
- PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn;
- Các Báo, Đài: Kinh tế Đô thị, Hà Nội Mới, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội. Công Thông tin điện tử Thành phố (để phối hợp truyền thông);
- VP UBND TP: CVP, các PCVP: C.N.Trang, P.T.T.Huyền,
- các phòng: KSTTHC, TH, KGVX, NC, HCTC,
- Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, KSTTHC<sub>(Nga)</sub>.

**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**



Phu lục

(kèm theo văn bản số 602/UBND-KSTTHC ngày 09 tháng 3 năm 2023 của UBND Thành phố)

**DANH MỤC TTHC CÓ YÊU CẦU XUẤT TRÌNH SỐ HỘ KHẨU, SỐ TẠM TRÚ, GIẤY TỜ XÁC NHẬN VỀ NƠI CƯ TRÚ**

TT	STT	Tên TTHC	Ghi chú
	<b>I</b>	<b>SỔ TÀI CHÍNH</b>	<b>0</b>
	<b>II</b>	<b>SỔ DU LỊCH</b>	<b>0</b>
	<b>III</b>	<b>SỔ CÔNG THƯƠNG</b>	<b>0</b>
	<b>IV</b>	<b>SỔ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>	<b>5</b>
1	1	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	
2	2	Cấp lại Giấy phép lái xe	
3	3	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	
4	4	Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế	
5	5	Cấp mới Giấy phép lái xe	
	<b>V</b>	<b>SỔ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>	<b>0</b>
	<b>VI</b>	<b>SỔ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>	<b>22</b>
		<b>CẤP SỞ</b>	
6	1	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động TB&XH	
7	2	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động TB&XH cấp	
8	3	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	
9	4	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	
10	5	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	
11	6	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	
12	7	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	
13	8	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	
		<b>UBND CẤP HUYỆN</b>	

14	9	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
15	10	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
16	11	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
17	12	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
18	13	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	
19	14	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	
20	15	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	
		<b>UBND CẤP XÃ</b>	
21	16	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	
22	17	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	
23	18	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.	TTHC hết hiệu lực nhưng chưa được Bộ Lao động TB&XH bãi bỏ
24	19	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
25	20	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	
26	21	Công nhận hộ nghèo, cận nghèo phát sinh trong năm	
27	22	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	
		<b>VII SỞ NGOẠI VỤ</b>	<b>0</b>
		<b>VIII SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	<b>0</b>
		<b>IX SỞ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC</b>	<b>0</b>
		<b>X SỞ XÂY DỰNG</b>	<b>1</b>
28	1	Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	

	<b>XI</b>	<b>SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO</b>	<b>2</b>
29	1	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao	
30	2	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương	
	<b>XII</b>	<b>SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>	<b>1</b>
31		Cấp giấy đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	
	<b>XIII</b>	<b>SỞ Y TẾ</b>	<b>0</b>
	<b>XIV</b>	<b>SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	<b>0</b>
	<b>XV</b>	<b>SỞ TƯ PHÁP</b>	<b>30</b>
		<b>CẤP SỞ</b>	
32	1	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Thành phần
		<b>CẤP HUYỆN</b>	
33	2	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Xuất trình
34	3	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Xuất trình
35	4	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Xuất trình
36	5	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Xuất trình
37	6	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Xuất trình
38	7	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Xuất trình
39	8	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	Xuất trình
40	9	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Xuất trình
41	10	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Xuất trình
42	11	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Xuất trình

43	12	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Thành phần hồ sơ (trong trường hợp không có bản sao giấy khai sinh)
44	13	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Xuất trình
45	14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Xuất trình
46	15	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Xuất trình
		<b>CẤP XÃ</b>	
47	16	Đăng ký khai sinh	Xuất trình
48	17	Đăng ký kết hôn	Xuất trình
49	18	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Xuất trình
50	19	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Xuất trình
51	20	Đăng ký khai tử	Xuất trình
52	21	Đăng ký khai sinh lưu động	Xuất trình
53	22	Đăng ký kết hôn lưu động	Xuất trình
54	23	Đăng ký khai tử lưu động	Xuất trình
55	24	Đăng ký giám hộ	Xuất trình
56	25	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	Xuất trình
57	26	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Xuất trình
58	27	Đăng ký lại khai sinh	Xuất trình
59	28	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Xuất trình
60	29	Đăng ký lại kết hôn	Xuất trình
		<b>LIÊN THÔNG</b>	
61	30	Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi	Thành phần
		<b>XVI SỞ NỘI VỤ</b>	<b>0</b>
		<b>XVII BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI</b>	<b>0</b>
		<b>XVIII SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>1</b>

62	1	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích do thu hồi đất hoặc sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	Thuộc Đề án 06
	<b>XIX</b>	<b>SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>2</b>
63	1	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	
64	2	Tuyển sinh trung học phổ thông	

## II. DANH MỤC TTHC DO UBND THÀNH PHỐ BAN HÀNH (TTHC ĐẶC THÙ)

TT	STT	Tên TTHC	Ghi chú
	<b>I</b>	<b>SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>	
		<b>UBND CẤP HUYỆN</b>	
1	1	Hỗ trợ chi phí học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động bị thu hồi đất	TTHC đặc thù của TP ban hành tại Quyết định số 993/QĐ-UBND của Thành phố; căn cứ pháp lý theo Quyết định 63/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng CP, Bộ chưa công bố;
<b>Tổng</b>			<b>65</b>